

Số: 04/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tổ chức và tham gia các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tổ chức và tham gia các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa; Báo cáo thẩm tra số 207/BC-VHXH ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tổ chức và tham gia các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với việc tổ chức và tham gia các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp của tỉnh Thanh Hóa.

b) Các hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng đủ điều kiện áp dụng quy định tại Nghị quyết này phải thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền và phải được cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban.
- b) Trọng tài, giám sát điều hành, thư ký.
- c) Công an, y tế, phiên dịch, bảo vệ, nhân viên phục vụ và các lực lượng khác liên quan hoặc phục vụ tại các điểm tổ chức thi đấu.
- d) Vận động viên, huấn luyện viên.
- e) Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi

1. Nội dung chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chi tiền thưởng cho vận động viên đạt thành tích cao tại Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh Thanh Hóa và các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Mức chi

1. Tiền ăn, tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ, chi tổ chức đồng diễn, diễu hành cho các đối tượng tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này bằng 120% mức chi tối đa quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL.

2. Tiền ăn của vận động viên, huấn luyện viên khi tham gia tập huấn, thi đấu trong nước bằng mức chi quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 215/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao đội tuyển năng khiếu tỉnh Thanh Hóa và đội tuyển các huyện, thị xã, thành phố.

3. Chi phí đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho các đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này thực hiện bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

4. Tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích tại các hội thi, liên hoan, giải thi đấu thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng:

a) Do cấp tỉnh tổ chức, mức tối đa:

Huy chương Vàng (Giải Nhất): 500.000 đồng/vận động viên.

Huy chương Bạc (Giải Nhì): 300.000 đồng/vận động viên.

Huy chương Đồng (Giải Ba): 200.000 đồng/vận động viên.

Giải khuyến khích: 100.000 đồng/vận động viên.

b) Do cấp cơ sở tổ chức:

Mức thưởng của cấp cơ sở bằng 50% mức thưởng tối đa của cấp tỉnh.

c) Số lượng vận động viên được thưởng:

Theo quy định tại điều lệ, thể lệ của giải thi đấu.

5. Tiền thưởng cho các vận động viên đạt thành tích tại Đại hội thể dục thể thao:

a) Do cấp tỉnh tổ chức, mức tối đa:

Huy chương Vàng (Giải Nhất): 1.000.000 đồng/vận động viên.

Huy chương Bạc (Giải Nhì): 500.000 đồng/vận động viên.

Huy chương Đồng (Giải Ba): 300.000 đồng/vận động viên.

Giải khuyến khích: 200.000 đồng/vận động viên.

b) Do cấp cơ sở tổ chức:

Mức thưởng của cấp cơ sở bằng 50% mức thưởng tối đa của cấp tỉnh.

c) Số lượng vận động viên được thưởng:

Theo quy định tại điều lệ, thể lệ của giải thi đấu.

6. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình điều hành tổ chức các cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

7. Các khoản chi khác chưa ban hành mức chi theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thực hiện theo các quy định chi tiêu tài chính hiện hành.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện

Các cơ quan, đơn vị tổ chức Đại hội thể dục thể thao, hội thi, liên hoan, giải thể thao quần chúng, phong trào, cộng đồng các cấp lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Báo Thanh Hóa, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên